

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC TẠM DỪNG HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(Cập nhật đến ngày 01/10/2025)

(Kèm theo Công văn số /SNNMT-QLĐĐ ngày tháng 10 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

STT	TÊN TỔ CHỨC	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH	GIẤY PHÉP ĐĂNG KÝ KINH DOANH (Mã số doanh nghiệp)/QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT	NGƯỜI PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT	GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ	DANH MỤC HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ
1	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Tấn Linh	Số 35/13/17 Võ Văn Dũng, Phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn, Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai)	4101291320; đăng ký lần đầu ngày 27/12/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 15/12/2023	Trần Đình Sâm	Nguyễn Văn Hân	Số 00577, cấp ngày 06/10/2020	(1) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000; (2) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình
2	Công ty TNHH Tư vấn khảo sát thiết kế Long Giang	Khu phố An Ninh, Thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai)	4101560118; đăng ký lần đầu ngày 16/3/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/10/2023	Lê Quốc Phong	Trần Bá Lộc	Số 00590, cấp ngày 15/10/2020	(1) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000; (2) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình
3	Công ty TNHH Tư vấn Lâm nghiệp Miền Trung	Số 71 Thanh Niên, Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai)	4101394809; đăng ký lần đầu ngày 02/01/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 29/9/2020	Nguyễn Thị Thủy	Võ Văn Thạch	Số 00637, cấp ngày 18/11/2020	(1) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000; (2) Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính; (3) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình

4	Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Trung Nghĩa	Số 21 Bùi Hữu Nghĩa, Phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai)	4101301307; đăng ký lần đầu ngày 12/01/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 26/02/2025	Nguyễn Mai Như Quỳnh	Dương Duy Phương	Số 00802, cấp ngày 31/3/2021	(1) Lập dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ chuyên ngành xây dựng, địa chính; (2) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000; (3) Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính; (4) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình
5	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn	Số 14 đường Nguyễn Phong Sắc, Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai)	4101583605; đăng ký lần đầu ngày 30/12/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 10/4/2023	Nguyễn Xuân Thạnh	Nguyễn Đình Bình	Số 00901, cấp ngày 09/6/2021	(1) Lập dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ chuyên ngành xây dựng, địa chính; (2) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000; (3) Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính; (4) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình
6	Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Số 33 Thanh Niên, Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai)	Quyết định số 325/QĐ-ĐTQHR-TCCB ngày 31/12/2014, Quyết định số 50/QĐ-ĐTQHĐT-VP ngày 31/3/2020, Quyết định số 212/QĐ-ĐTQHĐT-VP ngày 30/11/2020	Nguyễn Văn Nam	Hồ Minh Đạt	Số 00955, cấp ngày 19/7/2021	(1) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình

7	Công ty TNHH Kỹ thuật xây dựng Bình Định	231/40 Tây Sơn, Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai)	4101315092; đăng ký lần đầu ngày 22/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 13/01/2023	Nguyễn Nhật Lai	Phan Đào Hùng	Số 00980, cấp ngày 27/9/2021	(1) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình chuyên ngành tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000; (2) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình
8	Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng	Số 505 Trần Hưng Đạo, Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai)	Quyết định số 836/QĐ-UB ngày 22/4/1996, Quyết định số 12/2006/QĐ-UBND ngày 27/01/2006	Phan Thế Cường	Trương Hoàng Bảo	Số 01307, cấp ngày 28/9/2022	(1) Đo đạc, thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000, 1:2.000, 1:5.000; (2) Đo đạc, thành lập bản đồ công trình